

Hoài Nhơn, ngày 29 tháng 5 năm 2025

Số: 34/2025/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc: yêu cầu tuyên bố một người là đã chết)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Huỳnh Long Nhiên

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Khánh Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 57/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2025 về việc “Tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 139/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1933 (yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố N, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Phan Ngọc T, sinh năm 1961 (yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố N, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

2/ Bà Phan Thị T1, sinh năm 1968 (yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

3/ Bà Lê Thị T2, sinh năm 1961 (yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố N, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

4/ Bà Phan Thị Thu T3, sinh năm 1984 (yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

5/ Ông Phan Văn M, sinh năm 1966 (yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

6/ Bà Phan Thị T4, sinh năm 1970 (yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

- Theo đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị C, lời khai trong quá trình giải quyết: Bà C là mẹ ruột của ông Phan Ngọc T5, sinh năm 1956, nơi cư trú cuối cùng: Khu phố N, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Bà và ông Phan M1 (chết năm 2016) có 05 người con gồm: Phan Ngọc T5, sinh năm 1956, Phan Ngọc T,

sinh năm 1961, Phan Văn M, sinh năm 1965, Phan Thị T1, sinh năm 1968, Phan Thị T6, sinh năm 1970. Ông Phan Ngọc T5 đã bỏ nhà đi từ năm 2011 đến nay, không có mặt tại địa phương. Gia đình đã tìm kiếm nhiều lần nhưng không có tin tức của ông T5. Nay để làm các giấy tờ của gia đình thì bà Nguyễn Thị C yêu cầu tuyên bố ông Phan Ngọc T5 là đã chết. Bà không có yêu cầu gì khác và xin vắng mặt.

- Theo lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Phan Ngọc T: Ông là em ruột của ông Phan Ngọc T5, sinh năm 1956. Cha mẹ ông là bà Nguyễn Thị C và ông Phan Mẽ. Anh ông đã bỏ nhà đi từ năm 2011 đến nay, không có mặt tại địa phương. Gia đình đã tìm kiếm nhiều lần nhưng không có tin tức của ông T5.

Nay để làm các giấy tờ của gia đình thì bà Nguyễn Thị C là mẹ ông yêu cầu tuyên bố ông Phan Ngọc T5 là đã chết thì ông thống nhất với yêu cầu của bà C. Ông không có yêu cầu gì khác và xin vắng mặt.

- Theo lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Phan Văn M: Ông là em ruột của ông Phan Ngọc T5, sinh năm 1956. Cha mẹ ông là bà Nguyễn Thị C và ông Phan Mẽ. Anh ông đã bỏ nhà đi từ năm 2011 đến nay, không có mặt tại địa phương. Gia đình đã tìm kiếm nhiều lần nhưng không có tin tức của ông T5.

Nay để làm các giấy tờ của gia đình thì bà Nguyễn Thị C là mẹ ông yêu cầu tuyên bố ông Phan Ngọc T5 là đã chết thì ông thống nhất với yêu cầu của bà C. Ông không có yêu cầu gì khác và xin vắng mặt.

- Theo lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Phan Thị T1: Bà là em ruột của ông Phan Ngọc T5, sinh năm 1956. Cha mẹ bà là bà Nguyễn Thị C và ông Phan M1 (chết năm 2016). Anh bà đã bỏ nhà đi từ năm 2011 đến nay, không có mặt tại địa phương. Gia đình đã tìm kiếm nhiều lần nhưng không có tin tức của ông T5.

Nay để làm các giấy tờ của gia đình thì bà Nguyễn Thị C là mẹ bà yêu cầu tuyên bố ông Phan Ngọc T5 là đã chết thì bà thống nhất với yêu cầu của bà C. Bà không có yêu cầu gì khác và xin vắng mặt tại phiên họp.

- Theo lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Phan Thị T6: Bà là em ruột của ông Phan Ngọc T5, sinh năm 1956. Cha mẹ bà là bà Nguyễn Thị C và ông Phan M1 (chết năm 2016). Anh bà đã bỏ nhà đi từ năm 2011 đến nay, không có mặt tại địa phương. Gia đình đã tìm kiếm nhiều lần nhưng không có tin tức của ông T5.

Nay để làm các giấy tờ của gia đình thì bà Nguyễn Thị C là mẹ bà yêu cầu tuyên bố ông Phan Ngọc T5 là đã chết thì bà thống nhất với yêu cầu của bà C. Bà không có yêu cầu gì khác và xin vắng mặt tại phiên họp.

- Theo lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Lê Thị T2: Bà là vợ của ông Phan Ngọc T5. Bà và ông T5 có hai người con là Phan Thị

Thu T3 và Phan Hồng H (đã chết năm 1999). Ông T5 đã bỏ nhà đi từ khoảng tháng 4/2011 đến nay, không có mặt tại địa phương. Mặc dù gia đình đã tổ chức tìm kiếm nhiều lần, thử liên lạc điện thoại nhưng cũng không có tin tức gì của ông T5.

Nay để làm các thủ tục giấy tờ của gia đình, bà Nguyễn Thị C là mẹ ruột của ông T5 yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T5 là đã chết thì bà thống nhất với yêu cầu của bà C. Bà không có yêu cầu gì khác và xin vắng mặt tại phiên họp.

- *Theo lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Phan Thị Thu T3:* Bà là con ruột của ông Phan Ngọc T5, sinh năm 1956. Mẹ bà là bà Lê Thị T2. Cha mẹ có hai người con là tôi và bà Phan Hồng H (chết năm 1999). Cha tôi là ông T5 đã bỏ nhà đi từ năm 2011 đến nay, không có mặt tại địa phương. Gia đình đã tìm kiếm nhiều lần nhưng không có tin tức gì của ông T5.

Nay để làm các giấy tờ của gia đình thì bà Nguyễn Thị C là bà nội bà yêu cầu tuyên bố ông Phan Ngọc T5 là đã chết, bà đồng ý. Bà không có yêu cầu gì khác và xin vắng mặt tại phiên họp.

- *Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu và tại phiên họp; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị C, tuyên bố ông Phan Ngọc T5, sinh năm 1956; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Khu phố N, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định là đã chết, ngày chết được xác định là ngày 02/5/2016; Bà C phải chịu chi phí đăng tin thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết, bà C được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định nhận định:

[1] Về yêu cầu của bà Nguyễn Thị C: Theo lời khai của bà C thì ông T5 đã bỏ nhà đi từ năm 2011 đến nay không thấy quay về. Gia đình đã tìm kiếm khắp nơi nhưng không có thông tin xác thực là ông C còn sống hay đã chết.

[2] Ngày 06/01/2025, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đã có Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 04/2025/QĐ-TA đối với ông Phan Ngọc T5. Việc thông báo tìm kiếm thông tin về ông Phan Ngọc T5 được đăng, phát trên B (các số báo 11+12, 13 và 14 ra các ngày 05, 12 và 14 tháng 02 năm 2025); trên Đài tiếng nói Việt Nam vào lúc 15 giờ 00 phút - 16 giờ 00 phút các ngày 11, 12 và 13 tháng 01 năm 2025) và trên cổng thông tin điện tử của Tòa án tối cao, Ủy ban nhân dân tỉnh B. Đến nay đã hết thời hạn thông báo nhưng vẫn không có tin tức xác thực là ông Phan Ngọc T5 còn sống.

[3] Tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự 2015 qui định:

1. Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong các trường hợp sau đây:

a) ...

b) ...;

c) ...

d) Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này;

...

...

Do đó, việc bà Nguyễn Thị C yêu cầu “*Tuyên bố ông Phan Ngọc T5, sinh năm 1956, nơi cư trú cuối cùng: Khu phố N, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định là đã chết*” là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Về tài sản của ông Phan Ngọc T5: các bên không yêu cầu nên tòa không xét.

[3] Về xác định thời điểm chết: Ông T5 mất liên lạc với gia đình từ tháng 4/2011; căn cứ khoản 2 Điều 71 thì năm được tính là biệt tích từ ngày 01/5/2011; theo quy định tại Điều 147 và khoản 4 Điều 148 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời gian chết của ông Phan Ngọc T5 được xác định là ngày 02/5/2016.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị C được miễn nộp tạm ứng lệ phí.

[5] Về chi phí đăng tin thanh báo tìm kiếm thanh tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết: bà Nguyễn Thị C nộp theo quy định pháp luật. Bà Nguyễn Thị C đã nộp đủ.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định: Đề nghị Tòa chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị C, tuyên ông Phan Ngọc T5 là đã chết là phù hợp với nhận định trên và có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 4 Điều 27, các Điều 391, 392, 393, 370 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71, Điều 147, khoản 4 Điều 148 của Bộ luật Dân sự; Điều 4, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

- Tuyên bố ông Phan Ngọc T5, sinh năm 1956, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Khu phố N, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định là đã chết.

- Thời gian chết: Ngày 02/5/2016.

- Về tài sản của ông Phan Ngọc T5: Các bên không yêu cầu nên tòa không xét.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Bà Nguyễn Thị C là đối tượng thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (người cao tuổi) nên được miễn nộp tiền lệ phí.

- Về chi phí đăng tin thanh báo tìm kiếm thanh tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết: Bà Nguyễn Thị C nộp theo quy định pháp luật. Bà Nguyễn Thị C đã nộp đủ.

- Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo là 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

- Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn;
- Ủy ban nhân dân phường Hoài Thanh Tây;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Huỳnh Long Nhiên

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 49-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định hoãn phiên toà; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định hoãn phiên toà (ví dụ: Số: 89/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi họ tên của Thư ký Toà án và tên Toà án nơi thư ký Toà án canh tác như hướng dẫn tại điểm (1).

(4) Nếu có Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà thì ghi như hướng dẫn tại điểm (1) song đổi các chữ “Toà án nhân dân” thành “Viện kiểm sát nhân dân”.

(5) Ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 30/2017/TLST-LĐ).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Toà án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Toà án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Toà án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(7) Ghi số, ngày, tháng, năm của Quyết định đưa vụ án ra xét xử (ví dụ: số 02/2017/QĐXXST-LĐ ngày 20 tháng 01 năm 2017).

(8) Ghi rõ lý do của việc hoãn phiên toà dân sự sơ thẩm thuộc trường hợp cụ thể nào quy định tại điều luật tương ứng của Bộ luật tố tụng dân sự được nêu tại khoản 1 Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Xét thấy nguyên đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất vì lý do tai nạn lao động).

(9) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi điều luật tương ứng của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: nguyên đơn vắng mặt lần thứ nhất có lý do chính đáng (bị tai nạn lao động phải đi cấp cứu tại bệnh viện) quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì ghi: “Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự”).

(10) Ghi rõ thời gian, địa điểm mở lại phiên toà dân sự sơ thẩm (ví dụ: Phiên toà dân sự

sơ thẩm sẽ được mở lại vào hồi 08.00 giờ ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận 1, thành phố H), địa chỉ số....phố...phường....quận A, thành phố H Trong trường hợp chưa ấn định được thì ghi “Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án sẽ được Toà án thanh báo sau”.